

QUYẾT ĐỊNH số 420-QĐ ngày 10-10-1960
thành lập các Chi kho phát hành
thuộc các tỉnh Hà tĩnh, Phú thọ

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bắt đầu từ ngày 10 tháng 10 năm 1960 thành lập các Chi kho phát hành đặt tại các Chi điểm có tên sau đây:

Chi điểm Thạch hà thuộc Chi nhánh Ngân hàng Hà tĩnh.

Điều 2. — Cử ông Trưởng Chi điểm nói trên kiêm Chủ nhiệm Chi kho phát hành.

Điều 3. — Các kho bảo quản ở các Chi điểm Đoàn hùng, Yên lập và Phù ninh thuộc tỉnh Phú thọ, kể từ ngày 10-10-1960, sẽ đổi thành Chi kho phát hành.

Điều 4. — Các ông Chủ nhiệm tổng kho, Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Trưởng chi nhánh và chi điểm có tên kể trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 10 năm 1960

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ VIẾT LƯỢNG

QUYẾT ĐỊNH số 428-QĐ ngày 17-10-1960
thành lập các chi nhánh nghiệp vụ
Ngân hàng thuộc tỉnh Thanh hóa

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các Chi nhánh nghiệp vụ sau đây thuộc Ngân hàng Thanh hóa:

1. Chi nhánh nghiệp vụ thị xã Thanh hóa.
2. Chi nhánh nghiệp vụ Nông công (Cầu quan).
3. Chi nhánh nghiệp vụ Hà trung (Đò lèn).
4. Chi nhánh nghiệp vụ Thọ xuân.

Điều 2. — Các Chi nhánh nghiệp vụ nói trên chính thức hoạt động kể từ 15-10-1960.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước, ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Thanh hóa thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 7 tháng 10 năm 1960

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ VIẾT LƯỢNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 33-TC/HCP-1 ngày 13-10-1960 hướng dẫn thi hành nghị định số 42-CP ngày 14-9-1960 của Hội đồng Chính phủ quy định chính sách đối với những người đào, mò, nhặt được các loại kim khí quý, đá quý hoặc chỉ dẫn chỗ chôn giấu những thứ trên.

Kính gửi: Các Bộ,

Các cơ quan đoàn thể trung ương,
Các Ủy ban hành chính khu,
thành phố, tỉnh.

Mấy năm vừa qua, rải rác ở một số địa phương nhân dân đã đào, mò, nhặt được kim khí quý và đem nộp Nhà nước.

Vì trước đây chưa có chính sách cụ thể đối với những người này nên việc khen thưởng mỗi nơi giải quyết một khác.

Để thống nhất việc khen thưởng đối với những người có công, Hội đồng Chính phủ, ngày 14-9-1960 đã ban hành nghị định số 42-CP.

Dưới đây, chúng tôi hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều khoản trong nghị định trên:

1. Kim khí quý, đá quý nói trong nghị định này, bao gồm các loại vàng, bạc (như: vàng, bạc thoi, nén, khối; vàng, bạc lá, vàng cốm, vàng vụn, tiền vàng, tiền bạc) các loại bạch kim; các đồ mỹ nghệ và đồ trang sức bằng vàng, bạc, bạch kim; các loại hợp kim có vàng, bạch kim.

Đá quý gồm kim cương, các loại ngọc và đá quý khác.

2. Điều 4 trong nghị định có ghi là người đào, mò, nhặt được kim khí quý, đá quý mà đem nộp tất cả cho Nhà nước, được thưởng tiền từ 15% đến 20% trị giá số kim khí quý, đá quý, nhưng tiền thưởng không quá 1.000đ; còn người báo đúng chỗ chôn giấu được thưởng tiền từ 10% đến 15%, nhưng tiền thưởng không quá 500đ.

Như vậy là tỷ lệ tiền thưởng không định bình quân cho mọi trường hợp: tùy mức độ công lao và tùy thái độ thành thực của những người có công, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh, có thể ấn định tỷ lệ tiền thưởng là 15%, 18%... hoặc 20% trị giá kim khí quý, đá quý đem nộp hay là 10%, 12%... hoặc 15% trị giá những thứ đào được do người chỉ dẫn đúng chỗ chôn giấu.

Mặt khác, người đào, mò, nhặt được kim khí quý, đá quý, nhưng không đem nộp Nhà nước lại mang chôn giấu, phân tán, bán lén lút, thì bị coi là vi phạm thể lệ Nhà nước và bị xử lý theo nghị định số 355-TTg ngày 16-7-1958 của Thủ tướng Chính phủ.

Để người được thưởng khỏi phải chờ đợi lâu hay phải đi lại nhiều lần, tốn phí, mất thì giờ, ảnh hưởng sản xuất, các Ủy ban hành chính khu, thành

phổ, tỉnh nên giải quyết ngay việc thanh toán tiền thưởng. Mỗi khi tiếp được kim khí quý, đá quý do nhân dân đem nộp, Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh giao ngay cho Khu, Sở hay Ty Tài chính phụ trách giao dịch với Ngân hàng để thu mua theo giá chính thức. Tiền thưởng được trích ngay vào số tiền bán được và giao cho người có công theo tỷ lệ đã ấn định.

Số tiền còn lại sẽ nộp vào Tổng dự toán trung ương.

Trường hợp có sự tranh chấp, chưa phân định được quyền sở hữu số kim khí quý, đá quý do nhân dân đem nộp hoặc chỉ dẫn đào được — thuộc về Nhà nước hay tư nhân, thì những thứ này hãy tạm gửi vào Ngân hàng và tạm hoãn việc khen thưởng.

Chỉ sau khi cơ quan có thẩm quyền phân định là quyền sở hữu số kim khí quý, đá quý đó thuộc về Nhà nước thì Ngân hàng thu mua ngay và Ủy ban quyết định việc khen thưởng.

3. Đối với người đào, mò, nhặt được kim khí quý, đá quý, trước ngày ban hành nghị định số 42-CP này mà chưa đem nộp cho Nhà nước thì nay vẫn có thể đem nộp và vẫn được hưởng tiền thưởng quy định trong điều 4.

Ngoài ra, nghị định này không áp dụng đối với hai trường hợp:

— Nhân dân lao động tìm thấy kim khí quý, đá quý do mình hay gia đình chôn giấu trong thời kỳ kháng chiến, được chính quyền địa phương công nhận;

— Những người đánh mất kim khí quý, đá quý rồi lại tìm thấy, có chứng cứ cụ thể.

Tuy vậy, sau khi tìm thấy, những người này vẫn phải khai báo với chính quyền theo nghị định số 355-TTg ngày 16-7-1958 và chỉ thị số 532-TTg ngày 11-12-1958 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý kim khí quý, đá quý.

Hà nội ngày 13 tháng 10 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

NGUYỄN THANH SƠN

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 111-LN/QĐ ngày 12-10-1960 thành lập Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A tỉnh Hà tĩnh.

CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Để chuẩn bị xây dựng một xí nghiệp lâm nghiệp khai thác và cải tạo rừng khu vực Chúc A thuộc huyện Hương Khê tỉnh Hà tĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A, có nhiệm vụ:

a) Đảm bảo hoàn thành các kế hoạch chuẩn bị xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A như:

— Hoàn thành dự án thiết kế xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A.

— Chỉ đạo thi công làm xong con đường ô tô đã thiết kế để khai thông khu rừng Chúc A; kết hợp khai thác gỗ dọc tuyến đường.

— Xây dựng tổ chức bộ máy, đề ra yêu cầu cán bộ, nhân viên, công nhân từng giai đoạn.

— Đào tạo một số cán bộ công nhân cần thiết.

b) Quản lý cán bộ công nhân, vốn đầu tư, máy móc và các phương tiện cần thiết khác.

c) Tiến hành mọi công tác cần thiết khác để hoàn thành nhiệm vụ cho đến khi có quyết định thành lập xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A và bộ máy lãnh đạo xí nghiệp.

Điều 2. — Các ông sau đây được chỉ định vào Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A:

1. Nguyễn Lệ nguyên Phó quản đốc Chi nhánh lâm khẩn Hà tĩnh làm trưởng ban.

2. Một Phó ban do Ủy ban hành chính tỉnh Hà tĩnh ra quyết định bổ sung.

Điều 3. — Quyền hạn, chế độ công tác, tổ chức biên chế của Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A sẽ hướng dẫn trong thông tư riêng.

Điều 4. — Ủy ban hành chính tỉnh Hà tĩnh, Ty Lâm nghiệp Hà tĩnh, ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng cục Lâm nghiệp và ông Nguyễn Lệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 12 tháng 10 năm 1960

Chủ nhiệm Tổng cục Lâm nghiệp

NGUYỄN TẠO

THÔNG TƯ số 3-LN/TT ngày 12-10-1960 giải thích quyết định số 111-LN/QĐ thành lập Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A thuộc huyện Hương Khê tỉnh Hà tĩnh.

Căn cứ vào quyết định, Tổng cục xét thấy cần nói rõ về quyền hạn, tổ chức bộ máy và quan hệ lãnh đạo giữa Ủy ban hành chính tỉnh Hà tĩnh, Ty Lâm nghiệp Hà tĩnh, Tổng cục Lâm nghiệp đối với Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A như sau:

I. QUYỀN HẠN

Nguyên tắc làm việc của Ban xây dựng xí nghiệp lâm nghiệp Chúc A theo chế độ xí nghiệp nghĩa là